

CÔNG KHAI TÌNH HÌNH QUẢN LÝ, SỬ DỤNG TRỤ SỞ LÀM VIỆC, CƠ SỞ HOẠT ĐỘNG SỰ NGHIỆP NĂM 2024

Stt	Danh mục trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp	Công khai về đất					Công khai về nhà					Ghi chú									
		Diện tích (m ²)	Giá trị quyền sử dụng đất theo sổ kế toán (Nghìn đồng)	Trụ sở làm việc	Hiện trạng sử dụng đất đến thời điểm công khai (m ²)				Năm sử dụng	Tổng diện tích sản sử dụng(m ²)	Giá trị theo sổ kế toán (Nghìn đồng)		Hiện trạng sử dụng nhà đến thời điểm công khai (lấy theo diện tích sản sử dụng (m ²))								
					Hoạt động sự nghiệp						Nguyên giá		Giá trị còn lại	Trụ sở làm việc	Hoạt động sự nghiệp				Sử dụng khác		
					Không kinh doanh	Kinh doanh	Cho thuê	Liên doanh , liên kết							Không kinh doanh	Kinh doanh	Cho thuê	Liên doanh , liên kết		Sử dụng hỗn hợp	
1	Đất TYT Ngọc Hòa,Áp Chín Ghi, Xã Ngọc Hoà, Huyện Giồng Riềng, Tỉnh Kiên Giang	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22
1		2.480,00			2.480,00																
2	Nhà TYT Ngọc Hòa,Áp Chín Ghi, Xã Ngọc Hoà, Huyện Giồng Riềng, Tỉnh Kiên Giang									2008	295,80	1.377.321,97			295,80						
3	Đất Trung tâm y tế Giồng Riềng,Khu phố 8 Thị trấn Giồng Riềng, Thị Trấn Giồng Riềng, Huyện Giồng Riềng, Tỉnh Kiên Giang	20.433,10			20.433,10																
4	Nhà Khoa Mắt - TMH - RHM - CDHA, Xét Nghiệm,Khu phố 8 Thị trấn Giồng Riềng, Thị Trấn Giồng Riềng, Huyện Giồng Riềng, Tỉnh Kiên Giang									2003	1.099,00	2.018.598,00	242.231,76		1.099,00						
5	Nhà Khoa Nội - Nhi - Nội TM - HSCĐ,Khu phố 8 Thị trấn Giồng Riềng, Thị Trấn Giồng Riềng, Huyện Giồng Riềng, Tỉnh Kiên Giang									2012	3.357,90	15.643.909,00	11.576.492,66		3.357,90						
6	Nhà Khoa Khám - Khu Hành Chính,Khu phố 8 Thị trấn Giồng Riềng, Thị Trấn Giồng Riềng, Huyện Giồng Riềng, Tỉnh Kiên Giang									2003	2.844,00	5.138.590,00	616.630,80		2.844,00						
7	Nhà khu thu dung điều trị covid - 19,Khu phố 8 Thị trấn Giồng Riềng, Thị Trấn Giồng Riềng, Huyện Giồng Riềng, Tỉnh Kiên Giang									2024	1.103,75	2.726.796,77	1.817.410,04	1.103,75							
8	Nhà Khoa Ngoại - Sản - Dịch vụ - Đông Y - VLTL,Khu phố 8 Thị trấn Giồng Riềng, Thị Trấn Giồng Riềng, Huyện Giồng Riềng, Tỉnh Kiên Giang									2001	2.488,00	4.944.971,00			2.488,00						
9	Khoa Nhiễm TTYT GR,Khu phố 8 Thị trấn Giồng Riềng, Thị Trấn Giồng Riềng, Huyện Giồng Riềng, Tỉnh Kiên Giang									2002	530,00	1.454.398,00			530,00						
10	Nhà Khoa Pẫu Thuật - GMHS ,Khu phố 8 Thị trấn Giồng Riềng, Thị Trấn Giồng Riềng, Huyện Giồng Riềng, Tỉnh Kiên Giang									2001	812,00	1.385.842,00	55.433,68		812,00						

Stt	Danh mục trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp	Công khai về đất										Công khai về nhà									
		Diện tích (m ²)	Giá trị quyền sử dụng đất theo số kế toán (Nghìn đồng)	Trụ sở làm việc	Hoạt động sự nghiệp				Sử dụng khác	Năm sử dụng	Tổng diện tích sàn sử dụng(m ²)	Giá trị theo số kế toán (Nghìn đồng)		Hiện trạng sử dụng nhà đến thời điểm công khai (lấy theo diện tích sàn sử dụng (m ²))				Sử dụng khác	Ghi chú		
					Không kinh doanh	Kinh doanh	Cho thuê	Liên doanh liên kết				Nguyên giá	Giá trị còn lại	Trụ sở làm việc	Hoạt động sự nghiệp						
															Không kinh doanh	Kinh doanh	Cho thuê			Liên doanh liên kết	Không kinh doanh
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22
11	Đất TYT Long Thành,Ấp Bến Nhứt, Xã Long Thành, Huyện Giồng Riềng, Tỉnh Kiên Giang	1.183,20			1.183,20																
12	Nhà TYT Long Thành,Ấp Bến Nhứt, Xã Long Thành, Huyện Giồng Riềng, Tỉnh Kiên Giang									2012	495,26	5.668.855,00	754.099,43		495,26						
13	Đất TYT Vĩnh Phú,Ấp Vĩnh Phước, Xã Vĩnh Phú, Huyện Giồng Riềng, Tỉnh Kiên Giang	1.870,00			1.870,00																
14	Nhà TYT Vĩnh Phú,Ấp Vĩnh Phước, Xã Vĩnh Phú, Huyện Giồng Riềng, Tỉnh Kiên Giang									2022	505,46	4.984.000,00	3.986.879,60		505,46						
15	Đất TYT Hòa Lợi,Ấp Hòa Hiệp, Xã Hoà Lợi, Huyện Giồng Riềng, Tỉnh Kiên Giang	500,00			500,00																
16	Nhà TYT Hòa Lợi,Ấp Hòa Hiệp, Xã Hoà Lợi, Huyện Giồng Riềng, Tỉnh Kiên Giang									2011	487,20	3.598.296,00	238.806,91		487,20						
17	Đất TYT Thanh Lộc,Ấp Thanh An, Xã Thanh Lộc, Huyện Giồng Riềng, Tỉnh Kiên Giang	1.026,80			1.026,80																
18	Nhà TYT Thanh Lộc,Ấp Thanh An, Xã Thanh Lộc, Huyện Giồng Riềng, Tỉnh Kiên Giang									2010	456,00	3.001.282,00			456,00						
19	Đất TYT Thanh Hưng,Ấp Thanh Trung, Xã Thanh Hưng, Huyện Giồng Riềng, Tỉnh Kiên Giang	810,60			810,60																
20	Nhà TYT Thanh Hưng,Ấp Thanh Trung, Xã Thanh Hưng, Huyện Giồng Riềng, Tỉnh Kiên Giang									1995	124,30	232.068,00			124,30						
21	Nhà TYT Thanh Hưng 2,Ấp Thanh Trung, Xã Thanh Hưng, Huyện Giồng Riềng, Tỉnh Kiên Giang									2010	373,00	2.899.598,00			373,00						
22	Đất TYT Ngọc Chúc,Ấp Ngọc Bình, Xã Ngọc Chúc, Huyện Giồng Riềng, Tỉnh Kiên Giang	926,30			926,30																
23	Nhà TYT Ngọc Chúc,Ấp Ngọc Bình, Xã Ngọc Chúc, Huyện Giồng Riềng, Tỉnh Kiên Giang									2005	314,00	824.954,00	164.990,80		314,00						
24	Đất TYT Thanh Bình,Ấp Chà Rào xã Thanh Bình, Huyện Giồng riềng tỉnh Kiên Giang, Xã Thanh Bình, Huyện Giồng Riềng, Tỉnh Kiên Giang	851,00			851,00																
25	Đất TYT Ngọc Thuận,Ấp Vĩnh Bắc, Xã Ngọc Thuận, Huyện Giồng Riềng, Tỉnh Kiên Giang	757,40			757,40																

[illegible]

Stt	Danh mục trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp	Công khai về đất										Công khai về nhà										Ghi chú
		Diện tích (m ²)	Giá trị quyền sử dụng đất theo sổ kế toán (Nghìn đồng)	Trụ sở làm việc	Hiện trạng sử dụng đất đến thời điểm công khai (m ²)				Sử dụng khác	Năm sử dụng	Tổng diện tích sản sử dụng(m ²)	Giá trị theo sổ kế toán (Nghìn đồng)			Trụ sở làm việc	Hiện trạng sử dụng nhà đến thời điểm công khai (lấy theo diện tích sản sử dụng (m ²))						
					Không kinh doanh	Kinh doanh	Cho thuê	Liên doanh liên kết				Nguyên giá	Giá trị còn lại	Không kinh doanh		Kinh doanh	Cho thuê	Liên doanh , liên kết	Sử dụng hỗn hợp			
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	
41	Nhà TYT Vinh Phú,Ấp Vinh Phước, Xã Vinh Phú, Huyện Giồng Riềng, Tỉnh Kiên Giang									1999	280,27				280,27							
42	Đất TYT Thanh Bình,Xã Thạch Bình, Huyện Giồng Riềng, Tỉnh Kiên Giang	909,90			909,90																	
43	Nhà TYT Thanh Bình,Xã Thanh Bình, Huyện Giồng Riềng, Tỉnh Kiên Giang									2003	305,00	191.983,00			305,00							
44	Đất TYT Ngọc Thành,Ấp Ngã Năm, Xã Ngọc Thành, Huyện Giồng Riềng, Tỉnh Kiên Giang	1.405,00			1.405,00																	
45	Nhà TYT Ngọc Thành,Ấp Ngã Năm, Xã Ngọc Thành, Huyện Giồng Riềng, Tỉnh Kiên Giang									2001	249,30	114.864,00			249,30							
46	Đất TYT Bàn Tân Định,Ấp Sờ Tại, Xã Bàn Tân Định, Huyện Giồng Riềng, Tỉnh Kiên Giang	1.614,20			1.614,20																	
47	Nhà TYT Bàn Tân Định,Ấp Sờ Tại, Xã Bàn Tân Định, Huyện Giồng Riềng, Tỉnh Kiên Giang									2013	760,00	5.131.859,00	1.024.832,24		760,00							
48	Đất TYT Thanh Phước,Ấp Thanh Đông, Xã Thanh Phước, Huyện Giồng Riềng, Tỉnh Kiên Giang	1.004,00			1.004,00																	
49	Nhà TYT Thanh Phước,Ấp Thạnh Đông, Xã Thanh Phước, Huyện Giồng Riềng, Tỉnh Kiên Giang									2010	535,00	2.843.904,00			535,00							
50	Đất TYT Hòa Thuận,Ấp Hòa Bình, Xã Hòa Thuận, Huyện Giồng Riềng, Tỉnh Kiên Giang	5.504,60			5.504,60																	
51	Nhà TYT Hòa Thuận,Ấp Hòa Bình, Xã Hòa Thuận, Huyện Giồng Riềng, Tỉnh Kiên Giang									2011	1.328,00	3.943.683,00	261.729,10		1.328,00							

NGƯỜI LẬP PHIẾU

(Ký, họ tên)

[Signature]

Kha Tuyết Ngọc

Giồng Riềng, ngày 21 tháng 02 năm 2025

TRƯỞNG CƠ QUAN

Y TẾ, họ tên và đóng dấu

HUYỆN

GIỒNG RIỀNG

Lê Văn Nhi